| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN DƯƠNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 41/2023/HS-ST<br>Ngày 26-4-2023 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Thao

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Hà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thuỳ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trương Trọng Hùng S**, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2003, tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng S và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2022 đến ngày 06-01-2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn H, xã Q2, huyện Q3, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27-12-2022, anh Nguyễn Đình T là công nhân tại Công ty TNHH L (địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện A, thành phố Hải Phòng) đến khu vực tủ đồ H1-3F để thay quần áo vào xưởng làm việc. Tại đây, anh T để trong tủ đồ cá nhân số 18.12: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3PRO màu xanh, ốp điện thoại màu đen, bên trong ốp điện thoại có 60.000 đồng; 01 túi vải màu đen bên trong có 01 tai nghe S10-PRO, 01 ô vải nhưng không khóa tủ và đi làm. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Trọng Hùng S vào khu vực tủ thay đồ thì phát hiện tủ cá nhân số 18.12 của anh T không khóa nên đã mở ra xem. S phát hiện có những tài sản như trên nên đã lấy chiếc điện thoại di động giấu vào túi áo khoác đang mặc và cầm chiếc túi đen đi vào nhà vệ sinh. Tại đây, S kiểm tra túi, lấy được 01 bộ tai nghe cất giấu vào túi áo, còn chiếc túi đen bên trong có 01 chiếc ô, bỏ lại trên bồn rửa mặt nhà vệ sinh. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, anh T kiểm tra tủ cá nhân, phát hiện mất tài sản nên đã trình báo đồn Công an khu công nghiệp T. Ngày 28-12-2022, Trương Trọng Hùng S đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3PRO màu xanh, ốp điện thoại màu đen, 01 bộ tai nghe S10-PRO và 60.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp; thu giữ tại hiện trường 01 túi vải màu đen bên trong có 01 chiếc ô vải.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 03-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Tổng giá trị tài sản gồm chiếc điện thoại di động, chiếc ô, túi xách vải, bộ tai nghe có giá trị 3.570.000 đồng.

*Về vật chứng trong vụ án:* Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại những tài sản bị chiếm đoạt.

*Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSAD ngày 22-3-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trương Trọng Hùng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Trọng Hùng S như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Trọng Hùng S mức án từ 15

tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ; quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

Về vật chứng gồm: Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại những tài sản bị chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xem xét.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Về án phí*: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo S. Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo S được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được chấp hành án tại địa phương nơi cư trú, với mức án thấp nhất như đề nghị của đại diện Việm Kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên toà, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27-12-2022, tại Công ty TNHH L, bị cáo S đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3PRO màu xanh, 01 bộ tai nghe S10-PRO, túi vải màu đen, 01 ô vải có tổng giá trị 3.570.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, bị cáo S phạm tội Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo được Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo số 1752/GCN-HN.HCN ngày 01-01-2022 nên bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, gia đình bị cáo S thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo S thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Trọng Hùng S 15 (Mười lăm) tháng cải tại không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ, quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (09 ngày x 03 ngày = 27 ngày), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 14 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Trọng Hùng S.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trương Trọng Hùng S.

Giao bị cáo Trương Trọng Hùng S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Trọng Hùng S.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Trọng Hùng S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thao**